TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA- TỈNH PHÚ THỌ** Số: 249 /2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 342/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Xuân H,** sinh năm 1985

Bị đơn: Chị **Đinh Thị O,** sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu 11, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Xuân H và chị Đinh Thị O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Đinh Thị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Duy K, sinh ngày 18/01/2009 kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu K thành niên. Anh Lê Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O cho cháu K theo từng tháng, mỗi

tháng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu K thành niên.

Anh H, chị O có quyền nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Lê Xuân H và chị Đinh Thị O xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Anh Lê Xuân H tự nguyện chịu cả hai loại án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002039 ngày 11/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa (Anh H đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã X;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tô Mạnh Tiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).